

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 124/2022/HSST

Ngày 20 - 9 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Anh

2. Bà Phí Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Văn S, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1966 tại T; Nơi cư trú: thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị V1; Có vợ là Trần Thị M và 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Bản án số 10/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. S đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 20/01/2018, chưa thi hành án phí và hình phạt bổ sung; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 1828/HSST ngày 22/10/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 18 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 25/4/2022 đến ngày 28/4/2022 chuyển tạm giam đến nay; Trích xuất, có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Tạ Văn T2, sinh năm 1975; Trú tại: thôn V2, xã T3, huyện K, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Quốc T4, sinh năm 1974, Trú tại: Số nhà 15, ngõ 26, đường L, tổ 06, phường K1, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

*** Người chứng kiến:**

- Ông Đoàn Đình N, sinh năm 1952; Trú tại: thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

- Ông Vũ Huy T5, sinh năm 1963; Trú tại: thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1967; Trú tại: thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2022, Đặng Văn S đi bộ từ nhà ra khu vực cổng T1, xã V, thành phố T, tỉnh T, mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, S gặp và mua của một người phụ nữ (không biết tên, tuổi và địa chỉ) 04 gói ma túy, loại Hêrôin với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S mang về nhà, cất 01 gói ma túy trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ, 03 (ba) gói ma túy còn lại S cất giấu trong túi quần sau bên trái đang mặc chờ có người đến mua thì bán kiếm lời.

Vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ 45 phút ngày 25/4/2022, Tạ Văn T2 đi bộ ra chân cầu V3 thuộc địa phận thành phố T thuê anh Nguyễn Quốc T4 chở xe ôm đến nhà Đặng Văn S mục đích mua ma túy về sử dụng (T2 không nói cho anh T4 biết mục đích của mình). Khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 chỉ đường để T4 chở đến trước cổng nhà S, nhìn thấy S đang đứng ở trong sân nhà nên T2 bảo T4 đứng ngoài cổng chờ để một mình đi vào gặp S, T2 hỏi S mua của 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, sẵn có ma túy trong người, S đồng ý bán, nhận 200.000 đồng và lấy trong túi quần sau bên trái đang mặc 01 gói Hêrôin đưa cho T2, T2 nhận gói ma túy và cất vào trong túi áo khoác ngoài đang mặc thì bị Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an thành phố Thái Bình phát hiện yêu cầu kiểm tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra người S, T2, T4 trước sự chứng kiến của anh Vũ Huy T5, thu tại túi áo khoác ngoài bên trái T2 đang mặc 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, T2 khai là gói Hêrôin vừa mua của S với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong gói ma túy trên (ký hiệu M1). Kiểm tra người S thu tại túi

quần sau bên trái S đang mặc 02 gói bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, S khai là Hêrôin mục đích để bán kiếm lời tổ công tác đã niêm phong gói ma túy trên (ký hiệu M2). Kiểm tra phát hiện tại túi quần trước bên trái S đang mặc có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, S khai là số tiền vừa bán 01 gói ma túy cho T2 mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn S tại thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T phát hiện thu giữ trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ của Đặng Văn S 01 (một) gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, nghi là ma túy (niêm phong ký hiệu M3) và 01 (một) cân điện tử vỏ màu xám, đã cũ.

Tại Bản kết luận giám định số 136/KL- KTHS (MT), ngày 27/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật M1 quản lý của Tạ Văn T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0272 gam; Mẫu vật M2 quản lý của Đặng Văn S gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1556 gam.”

Tại Bản kết luận giám định số 137/KL- KTHS (MT) ngày 27/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0414 gam.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKSTPTB ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đặng Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn S mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/4/2022; Hình phạt bổ sung: Phạt Đặng Văn S 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong 03 phong bì cùng số 136, 137/KL-KTHS (MT) và 01 cân điện tử. Tịch thu 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Khi được trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, quản lý niêm phong vật chứng và các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/4/2022, tại chỗ ở của Đặng Văn S thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T, Đặng Văn S đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine, có khối lượng 0,0272 gam cho Tạ Văn T2 lấy 200.000 đồng. Ngoài ra Đặng Văn S còn tàng trữ trái phép trên người 02 gói Heroine và tàng trữ trái phép tại chỗ ở 01 gói Heroine, tổng khối lượng là 0,197 gam mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo trên 18 tuổi có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ. Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất gây nghiện, tiếp tay cho các đối tượng buôn bán, sử dụng trái phép chất ma túy reo rắc tệ nạn ma túy, tác hại rất xấu cho sức khỏe, hủy hoại đạo đức

nhân cách con người, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng mục đích lợi nhuận để thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã cố ý thực hiện tội phạm nên tính chất vụ án là nghiêm trọng cần xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa phạm tội lần này thuộc trường hợp (tái phạm) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Trước đây vào năm 2001 bị cáo đã bị kết án đến thời điểm phạm tội tuy đã được xóa, song xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy bị thu giữ hoàn lại sau giám định niêm phong trong 03 phong bì cùng số 136,137/KL- KTHS (MT) là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 cân điện tử cần tịch thu để tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (VND) quản lý của bị cáo là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Tạ Văn T2: Ngày 25/4/2022, T2 mua của Đặng Văn S 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0, 0272 gam để sử dụng cho bản thân, xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 27/4/2022 Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 52/QĐ-XPVPHC/PC 04 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua ma túy để sử dụng trái phép chưa đến mức xử lý hình sự đối với Tạ Văn T2, hình thức xử phạt cảnh cáo. Anh Nguyễn Quốc T4 là xe ôm được T2 thuê chở nhưng không nói cho anh T4 biết việc T2 đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cổng T1, xã V, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/4/2022).

Hình phạt bổ sung: Phạt Đặng Văn S 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu toàn bộ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 136, 137/KL- KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 cân điện tử để tiêu hủy.

3.2. Tịch thu 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số seri HV18314016 (niêm phong trong phong bì) nộp vào Ngân sách nhà nước.

(*Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2022*).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2022. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình.
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Sơn